TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG MÃ** TỈNH SƠN LA	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 252/2024/HS-ST
Ngày 12 - 9 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lô Văn Long

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lường Thị Khuyển; bà Trần Thị Kim Xuân

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Hà Thị Phương Linh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã*** tham gia phiên toà: Ông Lầu Bá Khải - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2024 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 265/2024/HSST ngày 09 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 249/2024/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Đèo Thị B, sinh năm 1974, tại Sông Mã, Sơn La.

Nơi cư trú: Bản H, xã Chiềng Kh, huyện Sông M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đèo Văn Ch và bà Lường Thị K (đều đã chết); bị có chồng là Tòng Văn Q và 04 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/5/2024 cho đến nay; có mặt.

2. Lò Thị K, sinh năm 1978, tại Sông Mã, Sơn La.

Nơi cư trú: Bản H, xã Chiềng Kh, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn G và bà Lò Thị H (đều đã chết); bị có chồng là Lường Văn Ch (đã chết) và 05 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: năm 2016 bị Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xử phạt 54 tháng tù về các tội Mua bán trái phép chất ma túy và Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/5/2024 cho đến nay; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 00 phút ngày 07/5/2024 tổ công tác Công an huyện Sông Mã phối hợp với Công an xã Chiềng Kh, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La làm nhiệm vụ kiểm soát ma túy tại bản H, xã Chiềng Kh, Sông Mã, Sơn La. Tổ công tác đi đến nhà Lò Thị K, sinh năm 1978 là đối tượng bị tố giác sử dụng trái phép chất ma túy để test thử chất ma túy đối với K. Quá trình làm việc thấy K có biểu hiện phạm tội về ma túy nên tổ công tác đã yêu cầu K tự giác giao nộp các đồ vật, tài liệu vi phạm pháp luật thì K lấy trong túi quần bên trái đang mặc ra 01 gói Nilon màu hồng bên trong có chứa 06 viên màu hồng, K khai nhận là hồng phiến, K mua được của Đèo Thị B vào ngày 06/5/2024, mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lò Thị K về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy, thu giữ vật chứng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme.

Ngày 08/5/2024 tại Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La đã tiến hành lập Hội đồng bóc mở niêm phong, xác định khối lượng, trích mẫu giám định, niêm phong mẫu giám định và vật chứng nghi là Hồng phiến thu giữ của Lò Thị K ngày 07/5/2024. Kết quả cân tịnh:

Cân tách bì 06 viên nén màu hồng trong gói Nilon màu hồng được tổng khối lượng 0,62 gam. Trích 02 viên có khối lượng 0,20 gam làm mẫu gửi giám định, ký hiệu K. Vật chứng còn lại 04 viên có tổng khối lượng 0,42 gam được cho vào 01 túi Nilon màu trắng làm vật chứng lưu kho ký hiệu L.

Kết luận giám định số: 1058/KL-KTHS ngày 10/5/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La. Kết luận:

Mẫu ký hiệu K gửi giám định là ma túy; Loại Methamphetamine, khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,20 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,62 gam; Loại Methamphetamine.

Hồi 19 giờ 00 phút ngày 09/5/2024 tổ công tác Công an xã Chiềng Kh phối hợp với Công an huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La làm nhiệm vụ kiểm soát ma túy tại bản H, xã Chiềng Kh, Sông Mã, Sơn La. Tổ công đi đến nhà Đèo Thị B, sinh năm 1974 là đối tượng bị tố giác sử dụng trái phép chất ma túy và mua bán trái phép chất ma túy để test thử chất ma túy và xác minh đối với B. Quá trình làm việc thấy B có biểu hiện phạm tội về ma túy nên tổ công tác đã yêu cầu B tự giác giao nộp các đồ vật, tài liệu vi phạm pháp luật thì B lấy trong túi vải thổ cẩm đang treo ở dây phơi quần áo ra 01 gói Nilon màu trắng bên trong có chứa 06 viên nén màu hồng, B khai nhận là Hồng phiến mua về để bán kiếm lời, đồng thời giao nộp 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, màu xanh và tiền VNĐ là 500.000đ *(gồm 02 tờ mệnh giá 200.000đ và 01 tờ mệnh giá 100.000đ)* B khai nhận số tiền trên là tiền bán ma túy cho Lò Thị K vào ngày 06/5/2024 mà có. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Đèo Thị B về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy và thu giữ vật chứng.

Ngày 10/5/2024 tại Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La đã tiến hành lập Hội đồng bóc mở niêm phong, xác định khối lượng,

trích mẫu giám định, niêm phong mẫu giám định và vật chứng nghi là Hồng phiến thu giữ của Đèo Thị B ngày 10/5/2024. Kết quả cân tịnh:

Cân tách bì 06 viên nén màu hồng trong gói Nilon màu trắng được tổng khối lượng 0,65 gam. Trích 02 viên có khối lượng 0,21 gam làm mẫu gửi giám định, ký hiệu B. Vật chứng còn lại 04 viên có tổng khối lượng 0,44 gam được cho vào 01 túi Nilon màu trắng làm vật chứng lưu kho ký hiệu L.

Kết luận giám định số: 1064/KL-KTHS ngày 12/5/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La. Kết luận:

Mẫu ký hiệu B gửi giám định là ma túy; Loại Methamphetamine, khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,21 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,65 gam; Loại Methamphetamine.

Kết luận giám định số: 1071/KL-KTHS ngày 14/5/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La. Kết luận số tiền 500.000đ thu giữ của Đèo Thị B gửi giám định là tiền thật.

Quá trình điều tra các bị cáo Đèo Thị B, Lò Thị K khai nhận: Khoảng 15 giờ 00 ngày 04/5/2024 B mang theo số tiền 200.000đ *(Hai trăm ngàn đồng)* là tiền do lao động tiết kiệm mà có đi từ nhà ở bản H đến bản Tiên Sơn cùng xã Chiềng Kh, Sông Mã, Sơn La để chơi. Đến bản Tiên Sơn, B gặp một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết đến gần B và hỏi B có mua hồng phiến không, thì B nảy sinh ý định mua về để bán kiếm lời nên đồng ý mua. Sau đó B đưa số tiền 200.000đ cho người đàn ông dân tộc Mông thì người này đưa cho B 01 gói ma túy được gói bằng mảnh Nilon màu hồng bên trong có chứa nhiều viên hồng phiến. Mua được ma túy B đem về nhà cất giấu vào chiếc túi vải thổ cẩm đang treo ở dây phơi quần áo trong nhà. Đến khoảng 22 giờ ngày 05/5/2024 khi B đang ở nhà thì Lò Thị K, sinh năm 1978, ở cùng bản H gọi điện thoại cho B hỏi mua 500.000đ hồng phiến thì B đồng ý bán và nói với K sẽ mang cho K. Đến khoảng 19 giờ ngày 06/5/2024 B gọi điện thoại cho K và nói sẽ mang đến cổng nhà K cho K. Sau đó B lấy gói Nilon màu hồng bên trong có chứa các viên hồng phiến ra 06 viên, rồi dùng mảnh giấy Nilon màu trắng gói lại cất giấu trong túi vải thổ cẩm treo ở dây phơi quần áo. Sau đó B mang gói Nilon màu hồng bên trong có chứa 20 viên hồng phiến đến cổng nhà K bán cho K được số tiền 500.000đ *(Năm trăm ngàn đồng)*. Mua bán xong B mang số tiền 500.000đ về nhà và cất trong túi vải thổ cẩm cùng với gói hồng phiến có 06 viên treo ở dây phơi quần áo. Đến khoảng 19 giờ, ngày 09/5/2024 thì Tổ công tác Công an xã Chiềng Kh và Công an huyện Sông Mã đến nhà B để test thử chất ma túy đối với B. Tổ công tác yêu cầu nếu có đồ vật, tài liệu vi phạm pháp luật thì đem ra giao nộp thì B đã lấy gói Nilon màu trắng bên trong có chứa 06 viên hồng phiến, số tiền 500.000đ bán ma túy cho K mà có và 01 chiếc điện thoại di động giao nộp cho tổ công tác. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Đèo Thị B về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy, thu giữ vật chứng và tài sản liên quan.

Đối với Lò Thị K sử dụng ma túy từ năm 2015. Khoảng 22 giờ 00 ngày 05/5/2024 K gọi điện thoại cho Đèo Thị B để hỏi mua hồng phiến, mục đích để sử dụng và bán kiến lời thì B bảo có một ít, K bảo B bán cho 500.000đ *(Năm trăm ngàn đồng)* hồng phiến thì B nói sẽ mang xuống nhà cho K sau rồi cả hai tắt điện thoại. Đến khoảng 19 giờ ngày 06/5/2024 thì B gọi điện thoại cho K bảo B có việc đi xuống bản nên sẽ mang hồng phiến đến cho K. Khoảng 20 phút sau B đến cổng nhà gọi K, thì K đi ra và cầm theo số tiền 500.000đ là tiền do lao động tiết kiệm mà có ra đến cổng thì gặp B, K đưa số tiền 500.000đ *(Gồm 02 tờ mệnh giá 200.000đ và 01 tờ mệnh giá 100.000đ)* cho B rồi B đưa cho K 01 gói Nilon màu xanh bên trong chứa 20 viên hồng phiến. Mua bán xong K đi vào trong nhà và lấy ra 04 viên hồng phiến ra sử dụng bằng hình thức đốt hít qua đường hô hấp vào cơ thể. Sử dụng xong K gói 16 viên hồng phiến còn lại bằng mảnh Nilon màu hồng cất giấu trong túi quần đang mặc, mục đích để sử dụng và nếu có ai đến hỏi mua thì sẽ bán kiếm lời. Đến ngày 07/5/2024 K tiếp tục lấy ra 10 viên hồng phiến sử dụng. Đến khoảng 18 giờ, cùng ngày khi K đang ở nhà thì tổ công tác Công an huyện Sông Mã và Công an xã Chiềng Kh đến nhà K để test thử chất ma túy đối với K. Tổ công tác yêu cầu nếu có đồ vật, tài liệu vi phạm pháp luật thì đem ra giao nộp, K đã lấy trong túi quần đang mặc ra 01 (một) gói Nilon màu hồng, bên trong có chứa 06 viên hồng phiến giao nộp cho tổ công tác. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội bắt quả tang đối với Lò Thị K về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy, thu giữ vật chứng và tài sản liên quan.

Cáo trạng số 210/CT-VKSSM ngày 08 tháng 8 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Sông Mã để xét xử các bị cáo Đèo Thị B, Lò Thị K về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Đèo Thị B, Lò Thị K đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật viện dẫn áp dụng như nội dung bản Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Đèo Thị B, Lò Thị K phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo: Đèo Thị B từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo: Lò Thị K từ 02 năm 04 tháng đến 02 năm 08 tháng tù.

Đề nghị HĐXX miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Vật chứng của vụ án: Căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị HĐXX:

- Tịch thu để tiêu hủy 0,44 gam ma túy, loại Methamphetamine đựng trong túi nilon màu trắng; 0,42 gam ma túy, loại Methamphetamine đựng trong túi nilon màu trắng; 01 mảnh nilon màu trắng; 01 mảnh nilon màu hồng; 02 phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở; vỏ phong bì cũ gửi giám định;

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*) là tiền do bị cáo Đèo Thị B bán ma túy mà có;

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) Điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, vỏ màu xanh của Đèo Thị B; 01 (một) Điện thoại di động nhãn hiệu Realme, vỏ màu xanh đen của Lò Thị K.

Về án phí: Các bị cáo Đèo Thị B, Lò Thị K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Các bị cáo Đèo Thị B, Lò Thị K không có ý kiến gì đối đáp với lời luận tội của Kiểm sát viên, khi được nói lời sau cùng, các bị cáo đều xin được giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cở sở xem xét đầy đủ và toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo, các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Mã, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Lời khai của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Vật chứng thu giữ trong vụ án; Kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Ngày ngày 07/5/2024 bị cáo Lò Thị K có hành vi cất giấu 0,62 gam ma túy, loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng và bán kiếm lời thì bị phát hiện bắt giữ, số ma túy bị thu giữ Lò Thị K

khai mua được của Đèo Thị B. Ngày ngày 09/5/2024 bị cáo Đèo Thị B có hành vi cất giấu 0,65 gam ma túy, loại Methamphetamine, mục đích để bán kiếm lời thì bị phát hiện bắt giữ. Ngoài ra Đèo Thị B còn thừa nhận ngày 06/5/2024 B còn bán ma túy cho K thu lợi số tiền 500.000 đồng. Như vây, Đèo Thị B phải chịu trách nhiệm hình sự đối với số ma túy B cất giữ và số ma túy bán cho K, có tổng khối lượng là 1,27 gam ma túy, loại Methamphetamine.

Tại phiên toà các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi, vẫn giữ nguyên lời khai như đã khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án và hoàn toàn nhất trí với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã. Các bị cáo khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc đã thực hiện.

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã truy tố các bị cáo Đèo Thị B, Lò Thị K về tội: *Mua bán trái phép chất ma túy* theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; phát biểu luận tội của của Kiểm sát viên tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị mức xử phạt tù giam đối với các bị cáo về tội danh nêu trên là phù hợp, có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi mà các bị cáo Đèo Thị B, Lò Thị K thực hiện đã phạm tội: *Mua bán trái phép chất ma tuý* theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự, có khung hình phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

[3] Về tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy của mình là vi phạm điều cấm của pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện, thể hiện sự coi thường pháp luật, vi phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy và gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương nên cần xử lý nghiêm.

[4] Về vai trò của các bị cáo: Trong vụ án này, bị cáo Đèo Thị B và bị cáo Lò Thị K thực hiện hành vi phạm tội độc lập, nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm với khối lượng ma túy mà các bị cáo cất giấu nhằm mục đích bán kiềm lời.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Lò Thị K quá trình điều tra đã tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm hoặc trong

quá trình giải quyết vụ án, nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo Lò Thị K đã 01 lần bị kết án đã được xóa án tích. Do đó, khi lượng hình cần cân nhắc để có mức án tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

[6] Về hình phạt chính: Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo; khối lượng ma túy các bị cáo cất giấu nhằm mục đích sử dụng và bán kiếm lời; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; nhân thân của các bị cáo, xét thấy cần áp dụng hình phạt tù giam đối với các bị cáo và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội cũng như công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

[7] Về hình phạt bổ sung là phạt tiền: Hội đồng xét xử thấy các bị cáo không có tài sản, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về các vấn đề liên quan: Đối với người đàn ông dân tộc Mông, không rõ tên, địa chỉ là người đã bán ma tuý cho bị cáo Đèo Thị B trên đường thuộc bản Tiên Sơn, xã Chiềng Kh, Sông Mã ngày 04/5/2024. Do không xác định được họ tên đầy đủ và địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý trong vụ án này.

[9] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với 0,44 gam ma túy, loại Methamphetamine đựng trong túi nilon màu trắng; 0,42 gam ma túy, loại Methamphetamine đựng trong túi nilon màu trắng; 01 mảnh nilon màu trắng; 01 mảnh nilon màu hồng; 02 phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở; vỏ phong bì cũ gửi giám định là vật cấm lưu hành và những vật không có giá trị sử dụng, nên cần tịch thu để tiêu hủy.

- Đối với số tiền 500.000 đồng thu giữ của Đèo Thị B là tiền do bán ma túy mà có, nên cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 (một) Điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, vỏ màu xanh thu giữ của Đèo Thị B; 01 (một) Điện thoại di động nhãn hiệu Realme, vỏ màu xanh đen thu giữ của Lò Thị K. Đây là phương tiện các bị cáo sử dụng vào mục đích phạm tội, nên cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố các bị cáo Đèo Thị B, Lò Thị K phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Đèo Thị B 02 (hai) năm 10 (mười) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/5/2024.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Lò Thị K 02 (hai) năm 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/5/2024.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

- Tịch thu để tiêu hủy 0,44 gam ma túy, loại Methamphetamine đựng trong túi nilon màu trắng; 01 mảnh nilon màu trắng; 01 phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở (*các vật chứng được đựng trong một phong bì thư do Bưu điện Việt Nam phát hành được niêm phong, giấy dán niêm phong có mã số 0005567*); 0,42 gam ma túy, loại Methamphetamine đựng trong túi nilon màu trắng; 01 mảnh nilon màu hồng; 01 phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở (*các vật chứng được đựng trong một phong bì thư do Bưu điện Việt Nam phát hành được niêm phong, giấy dán niêm phong có mã số 0003651*); vỏ phong bì cũ gửi giám định;

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*);

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) Điện thoại di động nhãn hiệu VIVO, vỏ màu xanh, số IMEI1: 865951059939833, số IMEI2: 865951059939825; 01 (một) Điện thoại di động nhãn hiệu Realme, vỏ màu xanh đen, số IMEI1: 86988004981278, số IMEI2: 86988004981260;

Theo Quyết định chuyển vật chứng số: 198/QĐ-VKS ngày 08/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã và Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản lập hồi 16 giờ 00 phút ngày 13 tháng 8 năm 2024 giữa Công an huyện Sông Mã và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Mã.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ Ban Thường Vụ Quốc hội. Các bị cáo Đèo Thị B, Lò Thị K mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*).

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 12/9/2024).

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- VKS huyện Sông Mã;
- Trại giam;
- TAND tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

- THAHS;
- CCTHADS huyện Sông Mã;
- Người liên quan;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, án văn.

Lô Văn Long